BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

Số: 341./VKNTTW-HCQT

V/v mời báo giá cung cấp, lắp đặt điều hòa không khí phòng thí nghiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp điều hòa không khí

Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm điều hòa không khí cho phòng thí nghiệm (bao gồm cả cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt) tại số 48, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội bằng nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Viện, (thông tin cụ thể chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Để có căn cứ xây dựng danh mục, giá dự toán mua sắm như trên, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá cho Viện, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, kiểm tra tại địa chỉ của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (Cơ sở 1: Số 48, Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) và các chi phí liên quan khác (*nếu có*);

- Đối với thiết bị điều hòa không khí, báo giá cần ghi rõ thông số về model, hãng sản xuất, xuất xứ và cấu hình kỹ thuật;

- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá;

- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;

- Báo giá được gửi về Phòng Hành chính Quản trị - Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) trước ngày ***30/5/2023***.

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Hành chính Quản trị, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38255341.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổ CNTT (đăng website của Viện);
- Lưu: VT, VTTTB.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

Đoàn Cao Sơn

PHỤ LỤC: YÊU CẦU BÁO GIÁ

Cung cấp, lắp đặt điều hòa không khí phòng thí nghiệm

(Kèm theo công văn số: 341 /VKNTTW-HCQT ngày 22/5/2023)

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Yêu cầu cấu hình/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
I	**Thiết bị**			
1	Điều hòa cục bộ âm trần nối ống gió 2 chiều inverter. Công suất lạnh Btu/h: 42.700	Công suất lạnh (min/max) : 42.700 (17.100/47.800) Btu/h Công suất điện tiêu thụ: 3.74 kw Nguồn điện dàn nóng/dàn lạnh: 3 pha, 380-415V/ 1 pha, 220-240V Độ ồn dàn lạnh cao/trung bình/thấp: 40.0/37.5/35.0 Độ ồn dàn nóng lạnh/sưởi/đêm: 49/51/45 Kích thước dàn lạnh: 245x1400x800 mm Chiều dài tối đa ống kết nối: 75m Chiều cao chênh lệch trong lắp đặt: 30m	Bộ	
2	Điều hòa cục bộ âm trần nối ống gió 2 chiều inverter. Công suất lạnh Btu/h: 34.100	Công suất lạnh (min/max) : 34.100(17.100/38.200) Btu/h Công suất điện tiêu thụ: 2.78 kw Nguồn điện dàn nóng/dàn lạnh: 3 pha, 380-415V/ 1 pha, 220-240V Độ ồn dàn lạnh cao/trung bình/thấp: 38.0/35.5/33.0 Độ ồn dàn nóng lạnh/sưởi/đêm: 48/50/44 Kích thước dàn lạnh: 245x1400x800 mm Chiều dài tối đa ống kết nối: 75m Chiều cao chênh lệch trong lắp đặt: 30m	Bộ	
3	Điều hòa cục bộ âm trần nối ống gió 2 chiều inverter Công suất lạnh Btu/h: 24.200	Công suất lạnh (min/max) : 24.200 (10.900/27.300) Btu/h Công suất điện tiêu thụ: 2.0 kw Nguồn điện dàn nóng, dàn lạnh:1 pha, 220-240V Độ ồn dàn lạnh cao/trung bình/thấp: 38.0/35.0/33.0 Độ ồn dàn nóng lạnh/sưởi/đêm: 48/50/44 Kích thước dàn lạnh: 245x1000x800 mm Chiều dài tối đa ống kết nối: 75m Chiều cao chênh lệch trong lắp đặt: 30m	Bộ	

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Yêu cầu cấu hình/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
II	**Vật tư, vật liệu lắp đặt**			
1	Hộp gió cho cửa cấp, hồi	Vật liệu: Tôn tráng kẽm, dày 0.75mm, bọc xốp cách nhiệt PE dày 25mm 1 mặt bạc	m	
2	Bảo ôn bọc hộp gió	Xốp bạc cách nhiệt PE OPP, dày 25mm, 1 mặt bạc	m^2	
3	Ống gió mềm	Ống gió mềm có bảo ôn D250mm, tỷ trọng tối thiểu 25kg/m3	m	
4	Giá đỡ ống gió mềm	Quang treo giá đỡ ống mềm: Gồm ty ren M8/M6, nở đạn tương ứng và đai tròn kích thước tối thiểu D300	Bộ	
5	Cửa gió cấp	Kích thước: (600x600)mm, nan khuếch tán Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện, màu trắng sữa	cái	
6	Cửa gió hồi	Kích thước: (600x600)mm, nan thẳng Vật liệu: Nhôm sơn tĩnh điện, màu trắng sữa	cái	
7	Lưới lọc bụi	Kích thước: tương ứng với cửa gió hồi (600x600)mm Vật liệu: Lưới nhựa, khung thép tròn	cái	
8	Đường ống dẫn môi chất lạnh (Bao gồm cả bảo ôn cách nhiệt)	- Vật liệu chế tạo đường ống dẫn môi chất lạnh: Ống dẫn môi chất lạnh phải là ống đồng 99,9% có chất lượng cao. Các ống dẫn môi chất lạnh phải có chiều dày thỏa mãn như sau: + Ống có đường kính ≤ 15,88 độ dày tối thiểu 0,81 mm + Ống có đường kính > 15,88 độ dày tối thiểu 1,0 mm - Bảo ôn cách nhiệt: Vật liệu bảo ôn cách nhiệt là vật liệu cách nhiệt định hình có hệ số dẫn nhiệt từ 0,032 đến 0,039 W/Mk đảm bảo không gây ngưng tụ nước (Sử dụng của hãng Insuflex/ Superlon hoặc tương đương). Bên ngoài lớp bảo ôn cách nhiệt phải được quấn lớp băng quấn PVC màu trắng chống ẩm bên ngoài.	m	

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Yêu cầu cấu hình/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
9	Giá đỡ đường ống dẫn môi chất lạnh	Bao gồm thanh ti ren M6/M8 treo và đai ôm ống, bulong, nở tương ứng	Bộ	
10	Đường ống dẫn nước ngưng tụ (Bao gồm cả bảo ôn cách nhiệt)	- Vật liệu chế tạo đường ống nước ngưng tụ: Sử dụng ống nhựa PVC Tiền Phong hoặc tương đương, đường kính ống Φ34. Ống xả nước ngưng có độ dày tối thiểu C1 - Liên kết đường ống dẫn nước ngưng tụ: Các đoạn ống được nối với nhau bằng các cút, tê, măng sông và nhựa dán chuyên dụng đảm bảo kín nước. - Vật liệu cách nhiệt cho đường ống nước ngưng tụ: Vật liệu bảo ôn cách nhiệt là vật liệu cách nhiệt định hình có hệ số dẫn nhiệt từ 0,032 đến 0,039 W/Mk đảm bảo không gây ngưng tụ nước (Sử dụng của hãng Insuflex/ Superlon hoặc tương đương). Bên ngoài lớp bảo ôn cách nhiệt phải được quấn lớp băng quấn PVC màu trắng chống ẩm bên ngoài.	m	
11	Giá đỡ đường ống dẫn nước ngưng tụ	Bao gồm thanh ti ren M6/M8 treo và đai ôm ống, bulong, nở tương ứng	Bộ	
12	Côn thu đầu máy	Vật liệu: Tôn tráng kẽm, dày 0.75mm, bọc xốp cách nhiệt PE, 1 mặt bạc có độ dày tối thiểu 25mm	cái	
13	Cáp điện	Thông số kỹ thuật: phù hợp với công suất điện của dàn nóng điều hòa: Dây 4x2.5mm2 + E2.5mm2 (Cadisun hoặc tương đương) Vật liệu: CU/XLPE/PVC	m	
14	Dây điện	Thông số kỹ thuật: phù hợp với công suất điện của dàn lạnh điều hòa:dây 2x2.5mm2 + E2.5mm2 (Cadisun hoặc tương đương) Vật liệu: CU/PVC/PVC	m	
15	Dây tín hiệu	Thông số kỹ thuật: Dây điện 2x1.5mm2 (Cadisun hoặc tương đương) Vật liệu: CU/PVC/PVC	m	

STT	Tên hàng hóa, vật tư	Yêu cầu cấu hình/đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
16	Tủ điện	Kích thước: 300mm x 300mm Vỏ tủ làm từ tôn/thép dày 1.2mm sơn tĩnh điện	cái	
17	Aptomat loại 1 pha	Thông số kỹ thuật: 1 pha, 25A (LS/Panasonic hoặc tương đương)	cái	
18	Aptomat loại 3 pha	Thông số kỹ thuật: 3 pha, 25A (LS/Panasonic hoặc tương đương)	cái	
19	Giá đỡ dàn lạnh	Kích thước phù hợp với thiết bị điều hòa cung cấp Ty ren M8/M10, nở đạn M8/M10 kèm bulong, longden	Bộ	
20	Giá đỡ cục nóng	Kích thước phù hợp với thiết bị điều hòa cung cấp: (1200x400)mm Gia công bằng sắt V được sơn chống gỉ kèm bulong, longden, vít, nở tương ứng	Bộ	
III	**Nhân công lắp đặt**			
1	Nhân công tháo dỡ hệ thống điều hòa trung tâm cũ	Tháo dỡ Điều hòa Trung tâm Hitachi Setfree	Công	
2	Nhân công lắp đặt hệ thống điều hòa âm trần nối ống gió	Lắp đặt điều hòa không khí chi tiết như trên	Công	